



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
HÓA CHẤT ĐỨC GIANG  
DUC GIANG CHEMICALS GROUP  
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness

Số: 656/2026/CV-DGC  
No: 656/2026/CV-DGC

Hà Nội, ngày 19 tháng 08 năm 2026  
Ha Noi, August 19, 2026

## THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ CHANGE IN PERSONNEL

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh  
To: Hochiminh Stock Exchange

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 13/08/2026 của Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang như sau:

*Pursuant to the Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders and the Board of Directors' Resolution dated August 13, 2026 of Duc Giang Chemicals Group Joint Stock Company, we would like to respectfully announce the changes in corporate personnel of Duc Giang Chemicals Group Joint Stock Company as follows:*

### **Trường hợp bổ nhiệm/In case of appointment (\*):**

#### **1. Ông/Mr.: Phạm Duy Tùng**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/*Former position in the organization*: Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc/ *Member of the Board of Directors – Deputy General Director*.
- Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position*: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc – Người đại diện theo pháp luật / *Member of the Board of Directors cum General Director – Legal Representative*.
- Thời hạn bổ nhiệm/*Term*: 05 năm/ 05 years.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 13/08/2026.

#### **2. Ông/Mr.: Võ Thắng Long**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/*Former position in the organization*: Không/None.
- Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position*: Phó Tổng giám đốc / *Deputy General Director*.
- Thời hạn bổ nhiệm/*Term*: 05 năm/ 05 years.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 13/08/2026.

#### **3. Ông/Mr.: Đào Đức Mạnh**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/*Former position in the organization*: Trưởng phòng Xuất nhập khẩu/ *Head of Import-Export Department*.
- Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position*: Thành viên HĐQT/ Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Xuất nhập khẩu/ *Member of the Board of Directors / Deputy*



*General Director cum Head of Import-Export Department.*

- Thời hạn bổ nhiệm/*Term*: 05 năm/ 05 years.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 13 /08/2026.

4. Ông/Mr.: Đỗ Văn Đông

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/*Former position in the organization*: Phó phòng Dự án/*Deputy Head of Project Department*.
- Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position*: Thành viên HĐQT / *Member of the Board of Directors*.
- Thời hạn bổ nhiệm/*Term*: Thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024-2029/ *For the remaining term 2024–2029*.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 13 /08/2026.

**Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm/*In case of dismissal/resignation*:**

1. Ông /Mr.: Lưu Bách Đạt

- Không còn đảm nhận chức vụ/ *Dismissal*: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Người đại diện theo pháp luật/ *Member of the Board of Directors cum General Director – Legal Representative*.
- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/*Reason (if any)*: Miễn nhiệm theo quy định pháp luật hiện hành/ *Dismissal in accordance with current legal regulations*.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 13 /08/2026.

2. Ông /Mr.: Phùng Trọng Tú

- Không còn đảm nhận chức vụ/ *Dismissal*: Phó Tổng giám đốc / *Deputy General Director*.
- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/*Reason (if any)*: Miễn nhiệm theo quy định pháp luật hiện hành/ *Dismissal in accordance with current legal regulations*.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 13 /08/2026.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 14/08/2026 tại đường dẫn <https://ducgiangchem.vn/category/quan-he-co-dong/>

*This information was published on the company's website on 14/08/2026, as in the link <https://ducgiangchem.vn/category/quan-he-co-dong/>.*



**Tài liệu đính kèm/*Attached documents*:**

- Quyết định HĐQT về việc thay đổi nhân sự/*Board Resolution on the change in personnel*.
- Bản cung cấp thông tin (Phụ lục III)  
*Curriculum vitae (Appendix III)*

**Đại diện tổ chức/ *Organization representative***

**Tổng giám đốc/ *General Director***

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)  
(*Signature, full name, position, and seal*)



Phạm Duy Tùng





CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN HOÁ CHẤT  
ĐỨC GIANG

Số: 24/2026/NQ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2026

### NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÁ CHẤT ĐỨC GIANG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (DGC);
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT ngày 13/08/2026.

### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1:** Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc – Người đại diện theo pháp luật đối với ông Lưu Bách Đạt.

**Điều 2:** Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc đối với ông Phùng Trọng Tú.

**Điều 3:** Điều khoản thi hành:

- 1 Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- 2 Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBCKNN, HSX;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Đào Hữu Kha



CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN HOÁ CHẤT  
ĐỨC GIANG

Số: 25/2026/NQ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2026

### NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Bổ nhiệm Tổng giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÁ CHẤT ĐỨC GIANG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (DGC);
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT ngày 13/08/2026.

### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1:** Thông qua việc bổ nhiệm ông **Phạm Duy Tùng** – Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm giữ chức Tổng giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang.

1. Họ và tên: Phạm Duy Tùng, giới tính: Nam.

2. Ngày sinh: 13/06/1988.

Số CCCD: ; ngày cấp: ; nơi cấp:

4. Địa chỉ thường trú:

5. Thời gian bổ nhiệm: 05 năm, kể từ ngày 13/08/2026.

**Điều 2:** Điều khoản thi hành:

- 1 Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- 2 Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, ông Phạm Duy Tùng và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBCKNN, HSX;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chữ tịch



Đào Hữu Kha





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN HOÁ CHẤT  
ĐỨC GIANG**

Số: 26/2026/NQ-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2026

### **NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

V/v: *Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang*

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÁ CHẤT ĐỨC GIANG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (DGC);
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT ngày 13/08/2026.

### **QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua việc bổ nhiệm ông **Võ Thăng Long** – giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang.

- Họ và tên: **Võ Thăng Long**, giới tính: **Nam**.
- Ngày sinh: **05/08/1984**.
- Số CCCD: ; ngày cấp: ; nơi cấp: .
- Địa chỉ thường trú: .
- Thời gian bổ nhiệm: **05 năm**, kể từ ngày **13/08/2026**.

**Điều 2:** Điều khoản thi hành:

- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, ông **Võ Thăng Long** và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- UBCKNN, HSX;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**



**Đào Hữu Kha**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN HOÁ CHẤT  
ĐỨC GIANG

Số: 27/2026/NQ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2026

### NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÁ CHẤT ĐỨC GIANG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (DGC);
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT ngày 13 /08/2026.

### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1:** Thông qua việc bổ nhiệm ông **Đào Đức Mạnh** – Thành viên Hội đồng quản trị/Trưởng phòng Xuất nhập khẩu, kiêm giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang.

1. Họ và tên: Đào Đức Mạnh, giới tính: Nam.
2. Ngày sinh: 26/10/1988.
3. Số CCCD: ; ngày cấp: ; nơi cấp:
4. Địa chỉ thường trú:
5. Thời gian bổ nhiệm: 05 năm, kể từ ngày 13/08/2026.

**Điều 2:** Điều khoản thi hành:

- 1 Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- 2 Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, ông Đào Đức Mạnh và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBCKNN, HSX;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Đào Hữu Kha





DUC GIANG CHEMICALS GROUP  
JOINT STOCK COMPANY

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Freedom – Happiness

No.: 24/2026/NQ-HDQT

Hanoi, August , 2026



## RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS

Re: *Dismissal of the General Director and Deputy General Director of  
Duc Giang Chemicals Group Joint Stock Company*

### THE BOARD OF DIRECTORS DUC GIANG CHEMICALS GROUP JOINT STOCK COMPANY

- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed on June 17, 2020;
- Pursuant to the Charter of Duc Giang Chemicals Group Joint Stock Company (DGC);
- Pursuant to the Minutes of the Board of Directors Meeting dated August , 2026.

### RESOLVES:

**Article 1.** Approving the dismissal of Mr. Luu Bach Dat from the position of General Director – Legal Representative.

**Article 2:** Approving the dismissal of Mr. Phung Trong Tu from the position of Deputy General Director.

**Article 3:** Implementation provisions:

1. This Resolution takes effect from the date of signing.
2. The Board of Directors, the Board of Management, Mr. Luu Bach Dat, Mr. Phung Trong Tu, and relevant units and individuals are responsible for the implementation of this Resolution.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS

Chairman

*Recipients:*

- As per Article 3;
- SSC, HOSE;
- BOD, BOS;
- BOD Archives.

(Signed)

**Đào Hữu Kha**



**DUC GIANG CHEMICALS GROUP  
JOINT STOCK COMPANY**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence – Freedom – Happiness**

No.: 25/2026/NQ-HDQT

Hanoi, August 13, 2026



## **RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS**

*Re: Appointment of the General Director of Duc Giang Chemicals Group JSC*

### **THE BOARD OF DIRECTORS**

#### **DUC GIANG CHEMICALS GROUP JOINT STOCK COMPANY**

- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed on June 17, 2020;
- Pursuant to the Charter of Duc Giang Chemicals Group Joint Stock Company (DGC);
- Pursuant to the Minutes of the Board of Directors Meeting dated August 13, 2026.

### **RESOLVES:**

**Article 1.** Approving the appointment of Mr. **Pham Duy Tung**, Member of the Board of Directors, as General Director – Legal Representative of Duc Giang Chemicals Group Joint Stock Company.

1. Full name: Pham Duy Tung; Gender: Male.
2. Date of birth: 13/06/1988.
3. Citizen Identity Card (ID) No.: ; Date of issue: ; Place of issue: .
4. Permanent address: .
5. Term of appointment: 05 years, effective from August 13, 2026.

#### **Article 2:** Implementation provisions:

1. This Resolution takes effect from the date of signing.
2. The Board of Directors, the Board of General Directors, Mr. Pham Duy Tung, and relevant units and individuals are responsible for implementing of this Resolution.

### **ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**Chairman**

#### **Recipients:**

- As per Article 2;
- SSC, HOSE;
- BOD, BOS;
- BOD Archives.

*(Signed)*

**Đào Hữu Kha**





DUC GIANG CHEMICALS GROUP  
JOINT STOCK COMPANY

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Freedom – Happiness

No.: 26/2026/NQ-HDQT

Hanoi, August 13, 2026



## RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS

Re: Appointment of the Deputy General Director of Duc Giang Chemicals Group JSC

### THE BOARD OF DIRECTORS

#### DUC GIANG CHEMICALS GROUP JOINT STOCK COMPANY

- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed on June 17, 2020;
- Pursuant to the Charter of Duc Giang Chemicals Group Joint Stock Company (DGC);
- Pursuant to the Minutes of the Board of Directors Meeting dated August 13, 2026.

### RESOLVES:

**Article 1.** Approval of the appointment of Mr. Vo Thang Long as Deputy General Director of Duc Giang Chemicals Group Joint Stock Company.

1. Full name: Vo Thang Long; Gender: Male.
2. Date of birth: 05/08/1984.
3. Citizen Identity Card (ID) No.: ; Date of issue: ; Place of issue: .
4. Permanent address: .
5. Term of appointment: 05 years, effective from 13 /08/2026.

**Article 2:** Implementation provisions:

1. This Resolution takes effect from the date of signing.
2. The Board of Directors, the Board of General Directors, Vo Thang Long, and relevant units and individuals are responsible for implementing of this Resolution.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS

Chairman

*Recipients:*

- As per Article 2;
- SSC, HOSE;
- BOD, BOS;
- BOD Archives.

(Signed)

**Đào Hữu Kha**



**DUC GIANG CHEMICALS GROUP  
JOINT STOCK COMPANY**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence – Freedom – Happiness**

No.: 27/2026/NQ-HDQT

Hanoi, August 13, 2026



## **RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS**

*Re: Appointment of the Deputy General Director of Duc Giang Chemicals Group JSC*

### **THE BOARD OF DIRECTORS**

#### **DUC GIANG CHEMICALS GROUP JOINT STOCK COMPANY**

- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed on June 17, 2020;
- Pursuant to the Charter of Duc Giang Chemicals Group Joint Stock Company (DGC);
- Pursuant to the Minutes of the Board of Directors Meeting dated August 13, 2026.

### **RESOLVES:**

**Article 1.** Approving the appointment of Mr. Dao Duc Manh – Member of the Board of Directors/Head of Import-Export Department, to concurrently hold the position of Deputy General Director of Duc Giang Chemicals Group Joint Stock Company.

1. Full name: Dao Duc Manh; Gender: Male.
2. Date of birth: October 26, 1988.
3. Citizen Identity Card (ID) No.: ; Date of issue: ;  
Place of issue: .
4. Permanent address: .
5. Term of appointment: 05 years, effective from 13/08/2026.

#### **Article 2:** Implementation provisions:

1. This Resolution takes effect from the date of signing.
2. The Board of Directors, the Board of General Directors, Dao Duc Manh, and relevant units and individuals are responsible for implementing of this Resolution.

### **ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**Chairman**

#### **Recipients:**

- As per Article 2;
- SSC, HOSE;
- BOD, BOS;
- BOD Archives.

*(Signed)*

**Đào Hữu Kha**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2026  
Hanoi, day 13 month 08 year 2026

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.  
To: - The State Securities Commission;  
- Ho Chi Minh Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: PHẠM DUY TÙNG

2/ Giới tính/Sex: Nam/Male.

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 13/06/1988.

4/ Nơi sinh/Place of birth: Hà Nội.

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue;

Nơi cấp/Place of issue Cục QLHC&TTXH

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam.

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh.

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

9/ Số điện thoại/Telephone number:.

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoá chất Đức Giang/ Duc Giang Chemicals Group Joint Stock Company.

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc CTCP Tập đoàn Hoá chất Đức Giang/ Member of the Board of Directors - General Director Duc Giang Chemicals Group Joint Stock Company.

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies:

- Giám đốc Công ty TNHH MTV Bất động sản Đức Giang / Director of Duc Giang Real Estate One Member Co., Ltd.
- Giám đốc Công ty CP Khách sạn Rue du Charbon/ Director of Rue du Charbon Hotel JSC.

14/ Số CP nắm giữ: 95.858 CP, chiếm 0,02% vốn điều lệ, trong đó/ Number of owning shares 95.858, accounting for 0,02% of charter capital, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): Không/None.

+ Cá nhân sở hữu/ Owning by Individual: 95.858 CP/ 95.858 shares.

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other owning commitments (if any):

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\* /List of affiliated persons of declarant:

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019.





| Stt No. | Mã CK Securities symbol | Họ tên Name                             | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available) | Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with the company / internal person | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents( ID/Passport/ Business Registration Certificate) | Số Giấy NSH (*)/ NSH No. | Ngày cấp Date of issue | Nơi cấp Place of issue | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office address | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14) | Ghi chú (về việc không có sổ Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes) |
|---------|-------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1       | 2                       | 3                                       | 4                                                                                   | 5                                                                   | 6                                                                                          | 7                                                                                                                     | 8                        | 9                      | 10                     | 11                                                        | 12                                                                         | 13                                                                                 | 14                                                                                                                             | 15                                                                                                                                     | 16                                                                                                                        | 17                                                                                                                     |
| 1       | DGC                     | Phạm Duy Tùng                           |                                                                                     | TV HĐQT/ TGD                                                        |                                                                                            | CCCD ID                                                                                                               |                          |                        |                        |                                                           | 95.858                                                                     | 0,02%                                                                              | 08/05/26                                                                                                                       |                                                                                                                                        |                                                                                                                           |                                                                                                                        |
| 2       | DGC                     | Phạm Đức Dũng                           |                                                                                     |                                                                     | Bố đẻ                                                                                      |                                                                                                                       |                          |                        |                        |                                                           | 0                                                                          | 0%                                                                                 | 08/05/26                                                                                                                       |                                                                                                                                        |                                                                                                                           |                                                                                                                        |
| 3       | DGC                     | Phạm Thị Kim Thanh                      |                                                                                     |                                                                     | Mẹ đẻ                                                                                      | CCCD ID                                                                                                               |                          |                        |                        |                                                           | 0                                                                          | 0%                                                                                 | 08/05/26                                                                                                                       |                                                                                                                                        |                                                                                                                           |                                                                                                                        |
| 4       | DGC                     | Vũ Thị Thuỳ Giang                       |                                                                                     |                                                                     | Vợ                                                                                         | CCCD ID                                                                                                               |                          |                        |                        |                                                           | 5900                                                                       | 0.001%                                                                             | 08/05/26                                                                                                                       |                                                                                                                                        |                                                                                                                           |                                                                                                                        |
| 5       | DGC                     | Vũ Ngọc Minh                            |                                                                                     |                                                                     | Bố vợ                                                                                      | CCCD ID                                                                                                               |                          |                        |                        |                                                           | 0                                                                          | 0%                                                                                 | 08/05/26                                                                                                                       |                                                                                                                                        |                                                                                                                           |                                                                                                                        |
| 6       | DGC                     | Nguyễn Thị Hồng                         |                                                                                     |                                                                     | Mẹ vợ                                                                                      | CCCD ID                                                                                                               |                          |                        |                        |                                                           | 0                                                                          | 0%                                                                                 | 08/05/26                                                                                                                       |                                                                                                                                        |                                                                                                                           |                                                                                                                        |
| 7       | DGC                     | Phạm Thuỷ Lâm                           |                                                                                     |                                                                     | Con gái                                                                                    |                                                                                                                       |                          |                        |                        |                                                           | 0                                                                          | 0%                                                                                 | 08/05/26                                                                                                                       |                                                                                                                                        |                                                                                                                           |                                                                                                                        |
| 8       | DGC                     | Phạm Minh Lâm                           |                                                                                     |                                                                     | Con trai                                                                                   |                                                                                                                       |                          |                        |                        |                                                           | 0                                                                          | 0%                                                                                 | 08/05/26                                                                                                                       |                                                                                                                                        |                                                                                                                           |                                                                                                                        |
| 9       | DGC                     | Phạm Ngọc Mai                           |                                                                                     |                                                                     | Em gái                                                                                     | CCCD                                                                                                                  |                          |                        |                        |                                                           | 1740                                                                       | 0,00062 %                                                                          | 08/05/26                                                                                                                       |                                                                                                                                        |                                                                                                                           |                                                                                                                        |
| 10      | DGC                     | Nguyễn Phan Cương                       |                                                                                     |                                                                     | Em rể                                                                                      | CCCD                                                                                                                  |                          |                        |                        |                                                           | 0                                                                          | 0%                                                                                 | 08/05/26                                                                                                                       |                                                                                                                                        |                                                                                                                           |                                                                                                                        |
| 11      | DGC                     | Công ty TNHH MTV Bát Động Sản Đức Giang |                                                                                     | Giám đốc                                                            |                                                                                            | ĐKKD                                                                                                                  |                          |                        |                        |                                                           | 0                                                                          | 0%                                                                                 | 08/05/26                                                                                                                       |                                                                                                                                        |                                                                                                                           |                                                                                                                        |
| 12      | DGC                     | Công ty CP Khách sạn Rue du Charbon     |                                                                                     | Giám đốc                                                            |                                                                                            | ĐKKD                                                                                                                  |                          |                        |                        |                                                           | 0                                                                          | 0%                                                                                 | 08/05/26                                                                                                                       |                                                                                                                                        |                                                                                                                           |                                                                                                                        |

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/Related interest with public company, public fund (if any): Lương, thưởng đối với CBCNV / Salaries and Bonuses for Employees.

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ Interest in conflict with public company, public fund (if any): Không/None.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật// *hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /  
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)  
(Signature, full name)



Phạm Duy Tùng





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2026  
Hanoi, August 13, 2026

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE**

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*.

1/ Họ và tên /*Full name*: Võ Thăng Long.

2/ Giới tính/Sex: Nam/ Male.

3/ Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*: 05/08/1984.

4/ Nơi sinh/*Place of birth*: Hà Nội.

5/ Số CCCD/ *ID*: ; Ngày cấp/*Date of issue* ; Nơi cấp/*Place of issue*:

6/ Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam.

7/ Dân tộc/*Ethnic*: Kinh.

8/ Địa chỉ thường trú/*Permanent residence*:

9/ Số điện/*Telephone number*:

10/ Địa chỉ email/*Email*: longvt@ducgiangchem.vn.

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Organisation's name subject to information disclosure rules*: Công ty cổ phần Tập đoàn Hoá chất Đức Giang/*Duc Giang Chemicals Group Joint Stock Company*.

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Current position in an organization subject to information disclosure*: Phó Tổng giám đốc/*Deputy General Director*.

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies*: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Bất động sản Đức Giang/*Chairman of Duc Giang Real Estate Limited Company*.

14/ Số CP nắm giữ: 0 CP chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó/ *Number of owning shares: 0, accounting for 0% of charter capital, of which*:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation)*: 0.

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual*: 0.

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any)*: Không/ *None*.

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\* /*List of affiliated persons of declarant*:

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.  
Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019.



| Stt<br>No. | Mã CK<br>Securities<br>symbol | Họ tên<br>Name    | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities<br>trading<br>accounts (if<br>available) | Chức vụ<br>tại công<br>ty (nếu<br>có)<br>Position<br>at the<br>company<br>(if<br>available) | Mối quan hệ<br>đối với công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Relationship<br>with the<br>company/<br>internal<br>person | Loại hình<br>Giấy NSH<br>(*)<br>(CMND/<br>Passport/<br>Giấy<br>ĐKKD)<br>Type of<br>documents/<br>ID/Passport/<br>Business<br>Registration<br>Certificate) | Số Giấy NSH<br>(*)/ NSH No. | Ngày cấp<br>Date of<br>issue | Nơi cấp<br>Place of<br>issue | Địa chỉ trụ<br>sở chính/<br>Địa chỉ<br>liên hệ<br>Address /<br>Head<br>office<br>address | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ<br>Number<br>of shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | Tỷ lệ<br>sở hữu<br>cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ<br>Percent<br>age of<br>shares<br>owned<br>at the<br>end of<br>the<br>period | Thời điểm bắt<br>đầu là người<br>có liên quan<br>của công ty/<br>người nội bộ<br>Time the<br>person<br>became an<br>affiliated<br>person/<br>internal<br>person | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người có<br>liên<br>quan của<br>công ty/<br>người<br>nội bộ<br>Time the<br>person<br>ceased<br>to be an<br>affiliated<br>person/<br>internal<br>person | Lý do<br>(khi<br>phát<br>sinh<br>thay đổi<br>liên<br>quan<br>đến<br>mục 13<br>và 14)<br>Reasons<br>(when<br>arising<br>changes<br>related<br>to<br>sections<br>of 13<br>and 14) | Ghi chú<br>(về việc<br>không có<br>số Giấy<br>NSH và<br>các ghi<br>chú<br>khác)<br>Notes<br>(i.e. not<br>in<br>possession<br>of a NSH<br>No. and<br>other<br>notes) |
|------------|-------------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | 2                             | 3                 | 4                                                                                                        | 5                                                                                           | 6                                                                                                                | 7                                                                                                                                                         | 8                           | 9                            | 10                           | 11                                                                                       | 12                                                                                                 | 13                                                                                                                     | 14                                                                                                                                                              | 15                                                                                                                                                                                        | 16                                                                                                                                                                              | 17                                                                                                                                                                  |
| 1          | DGC                           | Võ Thắng<br>Long  |                                                                                                          | P. TGĐ                                                                                      |                                                                                                                  | CCCD<br>ID                                                                                                                                                |                             |                              |                              |                                                                                          | 0                                                                                                  | 0%                                                                                                                     | 13/08/2026                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                     |
| 1.01       | DGC                           | Đào Hồng<br>Hạnh  |                                                                                                          |                                                                                             | Vợ/<br>wife                                                                                                      | CCCD<br>ID                                                                                                                                                |                             |                              |                              |                                                                                          | 5.136.504                                                                                          | 1,35%                                                                                                                  | 13/08/2026                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                     |
| 1.02       | DGC                           | Võ Minh<br>Quân   |                                                                                                          |                                                                                             | Con trai/<br>Son                                                                                                 | No ID Card                                                                                                                                                |                             |                              |                              |                                                                                          | 0                                                                                                  | 0%                                                                                                                     | 13/08/2026                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                     |
| 1.03       | DGC                           | Võ Châu<br>Giang  |                                                                                                          |                                                                                             | Con gái/<br>Daughter                                                                                             | No ID Card                                                                                                                                                |                             |                              |                              |                                                                                          | 0                                                                                                  | 0%                                                                                                                     | 13/08/2026                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                     |
| 1.04       | DGC                           | Võ Trọng<br>Khang |                                                                                                          |                                                                                             | Bố đẻ/<br>Father                                                                                                 | CCCD<br>ID                                                                                                                                                |                             |                              |                              |                                                                                          | 2.127.000                                                                                          | 0,56%                                                                                                                  | 13/08/2026                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                     |

01  
ÔN  
CỔ  
ĐOÀ  
ỨC  
BIE

[illegible]

1525  
G T  
PHÂN  
HÓA  
GIÁ  
N-T

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):* Lương, thưởng đối với CBCNV / *Salaries and Bonuses for Employees.*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any):* Không/ *None.*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /**

**DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)

  
Võ Thanh Long







CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2026  
Hanoi, August 13, 2026

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CURRICULUM VITAE**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

To:

- The State Securities Commission;
- The Ho Chi Minh Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: Đào Đức Mạnh.

2/ Giới tính/Sex: Nam/Male.

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 26/10/1988.

4/ Nơi sinh/Place of birth: Hà Nội.

5/ Số CCCD (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue

Nơi cấp/Place of issue:

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam.

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh.

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

9/ Số điện thoại/Telephone number:

10/ Địa chỉ email/Email: Manhdd@ducgiangchem.vn.

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: Công ty cổ phần tập đoàn hóa chất Đức Giang/ Duc Giang Chemicals Group Joint Stock Company.

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Thành viên HĐQT/Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Xuất nhập khẩu/ Member of the Board of Directors / Deputy General Manager cum Head of Import-Export Department.

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies: Không/ None.

14/ Số CP nắm giữ: 87.636, chiếm 0,02% vốn điều lệ, trong đó/ Number of owning shares 87.636, accounting for 0,02% of charter capital, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): 0.

+ Cá nhân sở hữu/ Owning by Individual: 87.636 cổ phiếu/ 87.636 shares.

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other owning commitments (if any): Không/ None.

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\* /List of affiliated persons of declarant:

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.  
Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019.

| Stt<br>No. | Mã CK<br>Securite<br>No. s symbol | Họ tên<br>Name                  | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities<br>trading<br>accounts (if<br>available) | Chức<br>vụ tại<br>công ty<br>(nếu<br>có)<br>Positio<br>n at the<br>compa<br>ny (if<br>availabl<br>e) | Mối quan<br>hệ đối với<br>công ty/<br>người nội<br>bộ<br>Relationshi<br>p with the<br>company/<br>internal<br>person | Loại hình<br>Giấy NSH<br>(*)<br>(CMND/<br>Passport/<br>Giấy<br>ĐKKD)<br>Type of<br>documents/<br>ID/Passport<br>/ Business<br>Registration<br>Certificate) | Số Giấy NSH<br>(*)/ NSH No. | Ngày<br>cấp<br>Date of<br>issue | Nơi cấp<br>Place of<br>issue | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa chỉ<br>liên hệ Address/<br>Head office<br>address | Số cổ<br>phiếu<br>sở hữu<br>cuối kỳ<br>Number<br>of<br>shares<br>owned<br>at the<br>end of<br>the<br>period | Tỷ lệ<br>sở hữu<br>cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ<br>Percent<br>age<br>of<br>shares<br>owned<br>at the<br>end of<br>the<br>period | Thời<br>điểm bắt<br>đầu là<br>người<br>có liên<br>quan<br>của<br>công ty/<br>người<br>nội bộ<br>Time the<br>person<br>became<br>an<br>affiliated<br>person/<br>internal<br>person | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Time the<br>person<br>ceased<br>to be an<br>affiliated<br>person/<br>internal<br>person | Lý do<br>(khi<br>phát<br>sinh<br>thay đổi<br>liên<br>quan<br>đến<br>mục 13<br>và 14)<br>Reason<br>s (when<br>arising<br>changes<br>related<br>to<br>sections<br>of 13<br>and 14) | Ghi chú<br>(về việc<br>không có<br>số Giấy<br>NSH và<br>các ghi<br>chú<br>khác)<br>Notes<br>(i.e. not<br>in<br>posessio<br>n of a<br>NSH No.<br>and other<br>notes) |
|------------|-----------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | 2                                 | 3                               | 4                                                                                                        | 5                                                                                                    | 6                                                                                                                    | 7                                                                                                                                                          | 8                           | 9                               | 10                           | 11                                                                             | 12                                                                                                          | 13                                                                                                                        | 14                                                                                                                                                                                | 15                                                                                                                                                                                     | 16                                                                                                                                                                               | 17                                                                                                                                                                  |
| 1          | DGC                               | Đào Đức<br>Mạnh                 |                                                                                                          | TV<br>HQQT/<br>P. TGD                                                                                |                                                                                                                      | CCCD/<br>ID                                                                                                                                                |                             |                                 |                              |                                                                                | 87,636                                                                                                      | 0,02%                                                                                                                     | 13/8/202<br>6                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                     |
| 2          | DGC                               | Nguyễn<br>Thị Mai<br>Anh        |                                                                                                          |                                                                                                      | Vợ/<br>Wife                                                                                                          | CCCD/<br>ID                                                                                                                                                |                             |                                 |                              |                                                                                | 0                                                                                                           | 0%                                                                                                                        | 13/8/20<br>26                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                     |
| 3          | DGC                               | Đào<br>Nguyễn<br>Khôi<br>Nguyễn |                                                                                                          |                                                                                                      | Con trai/<br>Son                                                                                                     | CCCD/<br>ID                                                                                                                                                |                             |                                 |                              |                                                                                | 0                                                                                                           | 0%                                                                                                                        | 13/8/20<br>26                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                     |
| 4          | DGC                               | Đào<br>Nguyễn<br>An Nhiên       |                                                                                                          |                                                                                                      | Con gái/<br>Daughter                                                                                                 | Chưa có/<br>None                                                                                                                                           |                             |                                 |                              |                                                                                | 0                                                                                                           | 0%                                                                                                                        | 13/8/20<br>26                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                  | Còn nhỏ                                                                                                                                                             |

|    |     |                     |  |  |  |  |  |  |  |  |  |   |    |           |  |  |  |
|----|-----|---------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|---|----|-----------|--|--|--|
| 5  | DGC | Đào Tiến Dũng       |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0% | 13/8/2026 |  |  |  |
| 6  | DGC | Nguyễn Thị Kim Oanh |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0% | 13/8/2026 |  |  |  |
| 7  | DGC | Đào Hải Yến         |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0% | 13/8/2026 |  |  |  |
| 8  | DGC | Võ Trung Kiên       |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0% | 13/8/2026 |  |  |  |
| 9  | DGC | Nguyễn Mạnh Cường   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0% | 13/8/2026 |  |  |  |
| 10 | DGC | Đặng Thị Thu Nga    |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0% | 13/8/2026 |  |  |  |



17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):* Lương, thưởng đối với CBCNV / *Salaries and Bonuses for Employees.*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any):* Không/ None.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/ *I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /  
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)  
(Signature, full name)

  
Đào Đức Mạnh





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2026  
Hanoi, August 13, 2026

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

To:

- The State Securities Commission;
- The Ho Chi Minh Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: **ĐỖ VĂN ĐÔNG**

2/ Giới tính/Sex: Nam/ Male.

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 02/07/1989.

4/ Nơi sinh/Place of birth: /

5/ Số CCCD (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue: ; Nơi cấp/Place of issue:

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam.

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh.

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

9/ Số điện thoại/Telephone number:

10/ Địa chỉ email/Email: Dongdv@ducgiangchem.vn.

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: Công ty cổ phần tập đoàn hóa chất Đức Giang/ Duc Giang Chemicals Group Joint Stock Company.

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó phòng dự án/ Member of the Board of Directors, Deputy Head of Project Department.

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies: Chủ tịch công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Đắk Nông/ Chairman - Duc Giang - Dak Nong Chemicals Limited Company.

14/ Số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó/ Number of owning shares: 0, accounting for 0 % of charter capital, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): 0.

+ Cá nhân sở hữu/ Owning by Individual: 0.

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other owning commitments (if any): Không/ None.

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\* /List of affiliated persons of declarant:

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.  
Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019.

| Stt<br>No. | Mã CK<br>Security<br>symbol | Họ tên<br>Name  | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities<br>trading<br>accounts (if<br>available) | Chức vụ<br>tại công<br>ty (nếu có)<br>Position<br>at the<br>company (if<br>available) | Mối quan<br>hệ đối với<br>công ty/<br>người nội<br>bộ<br>Relations<br>with the<br>company/<br>internal<br>person | Loại hình<br>Giấy NSH<br>(*)<br>(CMND/<br>Passport/<br>Giấy<br>ĐKKD)<br>Type of<br>documents<br>(<br>ID/Passpor<br>t/Business<br>Registratio<br>n<br>Certificate) | Số Giấy<br>NSH (*)/<br>NSH No. | Ngày<br>cấp<br>Date<br>of<br>issue | Nơi cấp Place of<br>issue | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa chỉ liên<br>hệ Address /<br>Head office<br>address | Số cổ<br>phiếu<br>sở hữu<br>cuối kỳ<br>Number of<br>shares<br>owned<br>at the<br>end of<br>the<br>period | Tỷ lệ<br>sở hữu<br>cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ<br>Percentage<br>of<br>shares<br>owned<br>at the<br>end of<br>the<br>period | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Time the<br>person<br>became<br>an<br>affiliated<br>person/<br>internal<br>person | Thời điểm<br>không còn<br>là người<br>có liên<br>quan của<br>công ty/<br>người nội<br>bộ<br>Time the<br>person<br>ceased to<br>be an<br>affiliated<br>person/<br>internal<br>person | Lý do (khi<br>phát sinh<br>thay đổi<br>liên quan<br>đến mục<br>13 và 14)<br>Reasons<br>(when<br>arising<br>changes<br>related to<br>sections<br>of 13 and<br>14) | Ghi chú<br>(về việc<br>không có<br>số Giấy<br>NSH và<br>các ghi<br>chú<br>khác)<br>Notes<br>(i.e. not<br>in<br>possession<br>of a<br>NSH No.<br>and<br>other<br>notes) |
|------------|-----------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | 2                           | 3               | 4                                                                                                        | 5                                                                                     | 6                                                                                                                | 7                                                                                                                                                                 | 8                              | 9                                  | 10                        | 11                                                                              | 12                                                                                                       | 13                                                                                                                    | 14                                                                                                                                                                       | 15                                                                                                                                                                                  | 16                                                                                                                                                               | 17                                                                                                                                                                     |
| 1          | DGC                         | Đỗ Văn<br>Đông  |                                                                                                          | TV<br>HQQT                                                                            |                                                                                                                  | CCCD/<br>ID                                                                                                                                                       |                                |                                    |                           |                                                                                 | 0                                                                                                        | 0%                                                                                                                    | 13/8/2026                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                        |
| 2          | DGC                         | Trần Thị<br>Mai |                                                                                                          |                                                                                       | Vợ/<br>Wife                                                                                                      | CCCD/<br>ID                                                                                                                                                       |                                |                                    |                           |                                                                                 | 0                                                                                                        | 0%                                                                                                                    | 13/8/2026                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                        |
| 3          | DGC                         | Đỗ Huy<br>Cường |                                                                                                          |                                                                                       | Con trai/<br>Son                                                                                                 | Chưa có/<br>None                                                                                                                                                  |                                |                                    |                           |                                                                                 | 0                                                                                                        | 0%                                                                                                                    | 13/8/2026                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                        |
| 4          | DGC                         | Đỗ Mai<br>Trang |                                                                                                          |                                                                                       | Con gái/<br>Daughter                                                                                             | Chưa có/<br>None                                                                                                                                                  |                                |                                    |                           |                                                                                 | 0                                                                                                        | 0%                                                                                                                    | 13/8/2026                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                        |
| 5          | DGC                         | Đỗ Văn<br>Cao   |                                                                                                          |                                                                                       | Em trai/<br>Brother                                                                                              | CCCD/<br>ID                                                                                                                                                       |                                |                                    |                           |                                                                                 | 0                                                                                                        | 0%                                                                                                                    | 13/8/2026                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                        |
| 6          | DGC                         | Đỗ Thị<br>Dung  |                                                                                                          |                                                                                       | Em gái/<br>Sister                                                                                                | CCCD/<br>ID                                                                                                                                                       |                                |                                    |                           |                                                                                 | 0                                                                                                        | 0%                                                                                                                    | 13/8/2026                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                        |
| 7          | DGC                         | Đỗ Văn<br>Dũng  |                                                                                                          |                                                                                       | Bố đẻ/<br>Father                                                                                                 | CCCD/<br>ID                                                                                                                                                       |                                |                                    |                           |                                                                                 | 0                                                                                                        | 0%                                                                                                                    | 13/8/2026                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                        |



|    |     |                                              |  |  |  |  |  |  |  |  |  |   |    |           |  |  |  |
|----|-----|----------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|---|----|-----------|--|--|--|
| 8  | DGC | Lê Thị Minh                                  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0% | 13/8/2026 |  |  |  |
| 9  | DGC | Trần Văn Cồn                                 |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0% | 13/8/2026 |  |  |  |
| 10 | DGC | Nguyễn Thị Mơ                                |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0% | 13/8/2026 |  |  |  |
| 11 | DGC | Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Đắk Nông |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0% | 13/8/2026 |  |  |  |

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):* Lương, thưởng đối với CBCNV / *Salaries and Bonuses for Employees.*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any):* Không/ *None.*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/ *I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI KHAI /  
DECLARANT  
(Ký, ghi rõ họ tên)  
(Signature, full name)

Đỗ Văn Dũng

